

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01/7/2021

V/v : Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Tứ xã An Lão huyện Bình Lục tỉnh Hà Nam

Bị đơn: - Anh Vũ Đức T1 – Sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Tiêu Bảng xã Yên Trung huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị T, anh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị chung sống với anh Vũ Đức T1 vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trung huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, T1

cách vợ chồng không hợp nhau. Chị và anh T1 đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T1 nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh Vũ Đức T1 nhưng anh T1 không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã về địa phương để xác minh thu thập chứng cứ, được biết: Chị T và anh T1 chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trung vào năm 2007. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống. Chị T và anh T1 đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2014 đến nay. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 không có gì chung.

Do anh T1 không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa công bố lý do các đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56 1uật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đức T1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Về án phí sơ thẩm ly hôn chị Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đức T1, các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên xác định đây là quan hệ pháp luật về ly hôn. Anh Vũ Đức T1 hiện đang cư trú tại xã Yên Trung huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị được giải quyết vắng mặt, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt chị T, anh T1.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đức T1 được xác lập vào ngày 05/11/2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trung huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do T1 cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2014 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị T làm đơn xin được ly hôn với anh T1. Anh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt điều đó chứng tỏ anh không còn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị được ly hôn với anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị T xác định không có, không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các Điều 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đức T1.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001733 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên . Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị T, anh T1 được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

